

TUẦN 18

Thứ hai, ngày 2 tháng 1 năm 2023
NGHỈ BÙ TẾT DƯƠNG LỊCH

Sáng: Thứ ba, ngày 3 tháng 1 năm 2023

Tiết 1 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHDC: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội.

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Biết được yêu cầu của nhà trường về việc tìm hiểu trò chơi dân gian trong các lễ hội.

2. Phẩm chất : Hứng thú tìm hiểu các trò chơi dân gian.

II. CHUẨN BỊ:

- Cờ Tổ Quốc treo ở lớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ (20’)

- + Ổn định tổ chức.
- + Chính đồn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + **Nhận xét chung của toàn trường theo phần chuẩn bị của Tổng phụ trách**
- + **Nhận xét thi đua của lớp tuần qua**
- . Thực hiện nề nếp Đoàn đội
- . Thực hiện nề nếp học tập, ôn tập để kiểm tra học kỳ , phong trào thi đua học tập,.....
- . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp
- . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....
- + Cho HS tự liên hệ bản thân và chia sẻ về những việc đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh.
- + **Phát động thi đua :**

Phần 2: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội (20’)

Phổ biến cho HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong các lễ hội. Nội dung chính tập trung vào:

- Nêu khái quát ý nghĩa, các giá trị truyền thống của văn hóa Việt Nam qua trò chơi dân gian.
- Kể các lễ hội quê hương qua các tài liệu, sách báo, bạn bè hoặc người thân.

TIẾT 2: TOÁN

BÀI 18: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Năng lực.

Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 . Thực hiện tính nhẩm (qua bảng cộng trừ). Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

2. Phẩm chất.

Phát triển tư duy logic, năng lực tự giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Khởi động

- Ôn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

- Hát
- Lắng nghe

2. Hoạt động

*** Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV: Mỗi toa tàu mang mỗi phép tính các em hãy tìm phép tính ghi ở mỗi toa tàu.
- GV cho Hs tính:
? Toa thứ nhất có kết quả bao nhiêu?
.....Tương tự cho HS lần lượt tìm
- GV cùng HS nhận xét

- HS nhắc lại
- HS lắng nghe
- HS trình bày
- HS nhận xét

*** Bài 2:**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Có mấy bóng điện? Mấy bóng điện không sáng? Mấy bóng điện sáng? Vậy ta có phép tính ? ($7 - 3 = 4$)
- GV cùng HS nhận xét

- HS nhắc lại y/c của bài
- HS trả lời
- HS nhận xét bạn

*** Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Có mấy bạn đang chơi nhảy dây? Mấy bạn đang đến? Vậy ta có phép tính ? ($4 + 2 = 6$)
- GV cùng HS nhận xét

- HS trả lời
- Trả lời câu hỏi
- HS nhận xét

Trò chơi:

GV nêu cách chơi:

- Chơi theo nhóm

- Hs lắng nghe

- Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt người gieo xúc xắc . Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển qua các ô bằng với số chấm đó. Tính kết quả tại ô đó rồi bắt một con gà ghi số bằng với kết quả phép tính
- Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con gà
- Gv theo dõi chỉ dẫn HS chơi
- GV động viên, tuyên dương nhóm chơi tốt

- HS chơi

3/Củng cố, dặn dò

.- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 3+ 4: TIẾNG VIỆT **BÀI 82: ÔN TẬP**

I.MỤC TIÊU

- Ôn lại các vần đã học
- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12- 15 chữ).
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. CHUẨN BỊ:

Máy tính, ti vi

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- HS hát chơi trò chơi

2. Viết

- GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số.
- GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số.

Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

3. Tìm từ

-Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số GV có thể sử dụng nhiều hình thức hoạt động khác nhau cho nội dung dạy học này.

4. Luyện chính tả

Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.

- Hs chơi
- HS viết
- HS đọc
- HS lắng nghe
- Hs lắng nghe
- HS tìm

- + GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng.
- + GV đọc, HS đọc nhẩm theo.
- + HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.
- + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp (đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng).
- Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh.
- Các bước thực hiện tương tự như c, k.
- Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.
- Các bước thực hiện tương tự như c, k.
- HS viết các tiếng tìm được vào vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.
- + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh
- + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

- Hs lắng nghe và quan sát
- Hs đọc
- HS thảo luận
- Hs trình bày
- Hs lắng nghe, quan sát
- HS thực hiện

TIẾT 2

5. Đọc

- GV đọc mẫu.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn?

- HS lắng nghe
- HS lắng nghe
- HS đọc

Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

6. Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng van với nhau

- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (lâm - tấm, chào mào, trầm ngâm,..). Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra

- HS tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó. Kể tên những loài chim được nói tới trong bài, Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng.
- HS trả lời
- HS lắng nghe .

- HS đọc

tất cả các tiếng cùng vần với nhau.

- GV hỏi HS về các tiếng có vần giống nhau:
 Những câu nào có tiếng chứa vần giống nhau?
 Những tiếng nào có vần giống nhau?
 Hãy phân tích cấu tạo của tiếng lâm và tằm...
 GV thực hiện tương tự với các câu còn lại.

7. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang

- Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần anh, ang.
 + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận các câu hỏi sau: Những câu nào có vần anh? Những câu nào có vần ang? Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang
 + Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.
 + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.
 - Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.
 + Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV: Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang. Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để điều chỉnh, bổ sung số lượng tiếng có vần anh, ang của nhóm mình.
 + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
 + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.

8. Củng cố

- GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn.
 -GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về mùa xuân.

- HS trả lời

- HS trả lời
 - HS phân tích

- HS trao đổi.

- HS trình bày.
 - HS lắng nghe.

- HS trả lời.

- HS trao đổi.

- HS trình bày.
 - HS lắng nghe.

-Hs lắng nghe

Chiều: Thứ ba, ngày 3 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học này, HS sẽ:

- Nếu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Bước đầu hình thành được một số nề nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

II.Đồ dùng dạy học:

GV: Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, tí vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5' GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”

-HS hát
- HS nêu

- Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát?

Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó ...

2. Khám phá: 12'

Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

-GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không?

-HS thảo luận nhóm đôi
quan sát tranh nêu nội dung

- “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?”

-HS nêu, HS khác nhận xét bổ sung

- GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,...

- Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ?

Kết luận: Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uống, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao.

-HS lắng nghe

3. Luyện tập: 10'

****HD 1. Xác định việc nên làm và việc không nên làm***

-GV chiếu tranh lên bảng : Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao.

-HS thảo luận nhóm 4
chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker
-HS chia sẻ cách chọn

-Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2 - Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định.

- Không đồng tình với hành động (việc không nên làm):

+ Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa.

+ Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.

Kết luận: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và

không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.

***HD 2. Chia sẻ cùng bạn**

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.

4. Vận dụng: 7'

***HD 1.Đưa ra lời khuyên cho bạn**

- GV chiếu tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường.
- GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất

Kết luận: Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ và không làm ảnh hưởng đến người khác.

***HD2.Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khoẻ và học tập**

Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ăn uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khoẻ và đảm bảo việc học tập.

Thông điệp:GV chiếu thông điệp lên bảng

- Nhận xét giờ học; dặn dò vận dụng và thực hành làm theo những điều đã học.

IV. Điều chỉnh sau bài học

- HS chia sẻ nhóm đôi
- HS chia sẻ trước lớp

- HS nêu các lời khuyên khác nhau

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *
LUYỆN TẬP BÀI 81, 82

I. Mục tiêu:

- Ôn lại các vần đã học. Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học. Củng cố kĩ năng chép chính tả các tiếng có âm vần đã học.
- HS yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị:

- GV: Ti vi, máy tính.
- HS: Sách HS. Vở bài tập, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 3'

- Cho HS hát

- HS hát

2. Luyện đọc: 10'

- GV yêu cầu HS mở SHS đọc bài thơ: Buổi sớm
- GV đọc thành tiếng một lần bài thơ.
- Yêu cầu HS đọc nối tiếp bài thơ.
- Gọi HS đọc toàn bộ bài thơ.
- Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh một lần.

- HS nghe và thực hiện.
- HS đọc nhẩm theo.
- 5 - 6 HS đọc nối tiếp.
- 1- 2 HS đọc.
- Cả lớp đọc.

3. Luyện tập: 20'

- GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1.

- HS nghe và thực hiện.

Bài 1 (tr 70) Viết các chữ số và từ chỉ số

- GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số.
- GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số.
- Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc CN, nhóm bàn, tổ, ĐT
- HS lắng nghe
- HS viết vào VBT.
- HS nhận xét bài bạn.

Bài 2 (tr 71). Luyện tập chính tả

a) Viết 2 tiếng bắt đầu bằng c (k)

- Hướng dẫn HS nêu miệng từ có âm đầu c (k)
- GV tổ chức cho HS thi nói tiếng có âm đầu c (k)
- GV nhận xét và chốt.

- HS lắng nghe và thực hiện.
- HS tham gia thi nói tiếng có âm đầu c (k)
- HS nhận xét.
- HS nêu luật chính tả để phân biệt c/k
- HS viết vào vở BT.
- HS đọc CN, nhóm bàn, tổ, ĐT

Hỏi: K chỉ đứng trước chữ cái nào?

Phân biệt c/k

- Cho HS viết tiếng đã tìm vào vở.
- Gọi HS đọc lại tiếng vừa viết.

b) Viết 2 tiếng bắt đầu bằng g (gh)

- Hướng dẫn HS nêu miệng từ có âm đầu g (gh)
- GV nhận xét và chốt.

- HS tìm tiếng có âm g (gh) và nêu.
- HS nhận xét.

Hỏi: gh chỉ đứng trước chữ cái nào?

Phân biệt g/gh

- Cho HS viết tiếng đã tìm vào vở.
- Gọi HS đọc lại tiếng vừa viết.

- HS phân biệt g/gh
- HS viết chữ ghi tiếng vừa tìm vào vở BT.
- HS đọc CN, nhóm bàn, tổ, ĐT
- HS tìm tiếng có âm g (gh) và nêu.
- HS nhận xét.
- HS phân biệt g/gh

c) Viết 2 tiếng bắt đầu bằng ng (ngh)

- Hướng dẫn HS nêu miệng từ có âm đầu ng (ngh)

Hỏi: ngh chỉ đứng trước chữ cái nào?

Phân biệt ng/ngh

- Cho HS viết tiếng đã tìm vào vở.

- HS viết chữ ghi tiếng vừa tìm

4. Cũng cố dặn dò : 3'

- GV nhận xét giờ học
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT
- Nhận xét, tuyên dương HS.

vào vở BT.

- HS đọc CN, nhóm bàn, tổ, ĐT

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

BÀI 11: CÁC CON VẬT QUANH EM (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực: Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng . Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật. Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người
Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

2. Phẩm chất: Yêu quý, chăm sóc và bảo vệ con vật có ích.

II. Đồ dùng dạy học chủ yếu:

-Giáo viên: Giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Một số bộ phận bên ngoài của con vật

1. Khởi động: 5'

- Giới thiệu vào bài

2. Hoạt động khám phá kiến thức mới: 13'

Hoạt động 3 : Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật

* *Mục tiêu:* Quan sát và nhận biết được một số bộ phận bên ngoài của một số con vật Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của một số con vật thông qua quan sát .

- GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát các hình

+ Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào ?

-Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76 , 77 và chỉ ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp .

-Yêu cầu HS vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích

- GV bao quát, hướng dẫn HS làm việc

-HS nêu

-HS thảo luận nhóm 2 giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bên ngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp

-HS vẽ vào giấy A4 , chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành

- Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp

- GV cùng HS nhận xét đánh giá

3. Luyện tập và vận dụng: 15'

Hoạt động 4 : Trò chơi “ Cách di chuyển của các con vật ”

- GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 HS . Chia bộ ảnh mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm

-GV HD HS thực hiện : Nhóm trưởng hô tên từng con vật từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó . Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất . Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác .

-GV bao quát hướng dẫn HS thực hiện

- GV cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất

- GV cùng HS nhận xét

4. Hoạt động nối tiếp: 2'

Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?

- Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà , hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn

Điều chỉnh sau bài học:

-HS chia sẻ trước lớp

-HS chơi trò chơi

-HS thi giữa các nhóm

Sáng: Thứ tư ngày 4 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Anh
KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Tiết 2: Toán
Bài 19: ÔN TẬP HÌNH HỌC

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Nhận biết dạng tổng thể, trực quan các hình phẳng, hình khối đã học qua mô hình hoặc hình dạng các vật trong thực tế.

2. Phẩm chất.

- Làm quen với phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép hình. Rèn tư duy logic khi xếp hình theo quy luật. Phát triển trí tưởng tượng, định hướng không gian, liên hệ về thực tế,...

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: ti vi, máy tính

- HS : Bộ ĐD học toán

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động (5')

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài

2. Hoạt động: 27'

* **Bài 1:** GV nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS nhận biết được các hình đã học
- + Những hình nào là hình vuông?
- + Những hình nào là hình tam giác?
- + Những hình nào là hình tròn?
- + Những hình nào là hình chữ nhật?

- GV cùng HS nhận xét, kết luận

* **Bài 2:** GV nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS nhận biết được hình nào là khối lập phương

- GV cùng HS nhận xét

* **Bài 3:** Nêu yêu cầu bài tập

Yêu cầu HS nhận dạng, gọi tên các hình, tìm ra quy luật xếp hình

- GV cùng HS nhận xét

* **Bài 4:**

- Yêu cầu HS tự xếp lấy các hình a), b) từ 4 miếng bìa hình tam giác.

- GV quan sát các nhóm

- GV cùng HS nhận xét

4. Củng cố, dặn dò : 3'

.- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- Về nhà tìm những đồ vật có dạng khối lập phương và khối HCN

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- Lồng hát một bài

- Nhắc lại

- HS quan sát tranh

- HS nêu

- HS quan sát nêu hình

- Hs nêu yêu cầu

- HS lắng nghe tìm câu trả lời

- HS chia sẻ trước lớp

- HS thảo luận nhóm đôi, xếp hình theo yêu cầu

Tiết 3+ 4 : Tiếng Việt

BÀI 83: ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Ôn lại các vần đã học
- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Củng cố kỹ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Củng cố kỹ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12-15 chữ).

2. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động : 5'

- HS hát chơi trò chơi
- GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khi.
- Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khi là con vật thế nào?

- GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật: voi, khi và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt?

2. Đọc câu chuyện “ VOI, HỔ VÀ KHI ”: 20'

- GV đọc toàn bộ câu chuyện,
- 5- 6 HS đọc nối tiếp.
- 1-2 HS đọc toàn bộ câu chuyện.

GV nhận xét theo một số tiêu chí: đọc đúng, lưu loát, trôi chảy, giọng đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.

3. Trả lời câu hỏi: 10'

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận về 3 câu hỏi trong SHS. Từng thành viên trong nhóm trình bày quan điểm của mình. Mỗi nhóm có thể tham khảo ý kiến của nhóm khác để bổ sung, điều chỉnh kết quả của nhóm mình.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

- HS hát
- HS quan sát tranh và trả lời

- HS lắng nghe
- HS đọc đọc theo yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS chia sẻ ý kiến

TIẾT 2

4. Đọc: 17'

- GV đọc thành tiếng một lần bài thơ, HS đọc thầm theo.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ: khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người.
- Gọi HS đọc bài thơ

+ Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?
+ Tìm từ ngữ miêu tả bầy chim. Từ "lung linh" dùng để miêu tả sự vật gì?
+ Hai tiếng trong từ “rộn rã” có điểm gì giống và khác nhau?

- HS đọc thầm theo GV
- HS lắng nghe

- HS đọc CN, nhóm , lớp
- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn
- HS nêu

+Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau (giống: giống nhau về âm r/k khác nhau về vần và dấu thanh).

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

5. Viết chính tả: 15'

- GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở.

- GV lưu ý HS khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ,

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

6. Củng cố: 3'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè chuyện Voi, hổ và khi.

-HS viết vở ô ly

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Chiều: Thứ tư ngày 4 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng : Thứ năm ngày 5 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố lại cách đọc, viết 1 số vần, từ đã học tuần 13, 14, 15, 16, 17

- Rèn kĩ năng phát âm, đọc trơn đúng, nhanh các vần, từ, câu, viết đúng 1 số vần đã học.

- HS có ý thức tích cực tự giác luyện đọc, viết ở mọi lúc, mọi nơi.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Bảng phụ ghi 1 số từ ngoài bài

III. Các hoạt động dạy học:

***HD1. Giới thiệu bài: 1'**

***HD2. Luyện đọc: 40'**

- Kể tên các vần đã học trong tuần 13, 14, 15, 16, 17

- GV ghi tên các vần lên bảng.

- Giao nhiệm vụ cho HS.

- GV quan sát giúp đỡ HS yếu.

- Tổ chức thi đọc

+ GV cùng HS nhận xét đánh giá.

- GV treo bảng phụ: chỉ lần lượt các từ

***Giải lao: 5'**

***HD 3. Luyện viết: 27'**

- Gv đọc cho Hs viết: *ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêt, iêu, yêu, ươc, ươt. ươm, ươm, ươm, ươm, oa, oe, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, uân, uât, uyên, uyêt, chuyên cần, loắt choắt,...*

- Gv quan sát giúp đỡ Hs.

- Nhận xét, chữ viết của HS

***HD 4. HD ứng dụng: 2'**

- Về nhà đọc lại các bài cho người thân nghe

- HS nối tiếp nêu.

- Hs đọc đồng thanh lại các bài

- HS luyện đọc theo nhóm đôi, luyện đọc bài cho nhau nghe; trong nhóm chỉnh sửa cho nhau.

- HS thi đọc ; lớp nhận xét bình chọn bạn tốt nhất.

- HS luyện đọc từ

- HS hát

- Hs viết vở lần lượt các vần, từ

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Chiều : Thứ năm ngày 5 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP CÁC VẦN CÓ ÂM CUỐI C/ T

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc viết các cặp vần có âm cuối c/t

- HS tìm được tiếng; từ; nói câu; đọc, viết thành thạo các tiếng có cặp vần có âm cuối c/t

- HS có ý thức luyện đọc, luyện viết.

II. Đồ dùng dạy học:

+ GV: Bảng phụ ghi 1 số từ khó cho HS đọc

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3'

HS hát

2. Khám phá: 8'

- Kể tên các cặp vần đã học có âm cuối là c/ t?
- + GV nhận xét ghi bảng
- + GV chỉ bảng các vần cho HS luyện đọc lại các vần
- + Những vần này có điểm gì giống nhau?
- Tìm tiếng, từ có chứa 1 trong các vần đó?
- Nói câu có chứa vần có âm cuối c hoặc t?
- GV treo bảng phụ

3. Hoạt động: 20'

***Luyện đọc:10'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: uôt, uôc, ươt, ươt, iêc, iêc
- Cho HS thi đọc giữa các tổ.
- Nhận xét, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

***Giải lao:**

***HD 5. Luyện viết:10'**

- GV đọc cho HS viết: uôt, uôc, ươt, ươt, iêc, iêc, con chuột., buộc dây, lướt thướt, xanh biếc, chiết cành,....
- GV nhận xét chấm 1 số vở

***HD6. HD ứng dụng:2'**

- Về nhà đọc viết lại các vần đã học cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS nêu: uôc/ uôt; ươc/ ươt; iêc/ iêc

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS nêu

- HS tìm từ, nói câu

- HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp các tiếng từ trên bảng

- HS luyện đọc theo nhóm đôi

- HS thi đọc giữa các tổ

- HS hát

- HS viết vở ô ly

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP CÁC VẦN CÓ ÂM CUỐI N/ T

I.Yêu cầu cần đạt:

- củng cố luyện đọc viết các cặp vần có âm cuối n/t
- HS tìm được tiếng; từ; nói câu; đọc,viết thành thạo các tiếng có cặp vần có âm cuối n/t
- HS có ý thức luyện đọc, luyện viết.

II.Đồ dùng dạy học:

- + GV: Bảng phụ ghi 1 số từ khó cho HS đọc

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 3' HS hát

2. Luyện tập

*** Ôn lại các vần: 8'**

- Kể tên các cặp vần đã học có âm cuối là n/ t?

+ GV nhận xét ghi bảng

+ GV chỉ bảng các vần cho HS luyện đọc lại các vần

+ Những vần này có điểm gì giống nhau?

- Tìm tiếng, từ có chứa 1 trong các vần đó?

- Nói câu có chứa vần có âm cuối c/ t?

- GV treo bảng phụ

***Luyện đọc:10'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: oan, oăn, oat, oắt, uân, uât, uyên, uyêt

- Cho HS thi đọc giữa các tổ.

- Nhận xét, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

***Giải lao:**

***HD 5. Luyện viết:12'**

- GV đọc cho HS viết: oan, oăn, oat, oắt, uân, uât, uyên, uyêt; thoăn thoắt, chuyên cần, băng tuyết, uyển chuyển,....

- GV nhận xét chấm 1 số vở

***HD6. HD ứng dụng:2'**

- Về nhà đọc viết lại các vần đã học cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS nêu: oan/ oat; oăn/ oắt; uân/ uât; uyên/ uyêt

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS nêu

- HS tìm từ, nói câu

- HS luyện đọc cá nhân, nhóm, cả lớp các tiếng từ trên bảng

- HS luyện đọc theo nhóm đôi

- HS thi đọc giữa các tổ

- HS hát

- HS viết vở ô ly

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực:

- Ôn tập, củng cố thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10
- Thực hiện tính nhẩm (qua bảng cộng, trừ).
- Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

2. Phẩm chất.

- Phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia hoạt động trong bài học liên quan đến các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng phụ
- HS: VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: Đố bạn .
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Ghi bảng: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 1).

LUYỆN TẬP:30'

Viết phép tính thích hợp

Bài 1/102: Có 5 bạn thỏ và 4 bạn sóc cùng nhảy múa. Hỏi:

- a) Cả thỏ và sóc có bao nhiêu bạn?
- b) Thỏ nhiều hơn sóc mấy bạn?

- GV nêu yêu cầu đề.
- Y/C HS viết phép tính thích hợp vào VBT.

- HS lắng nghe.
- HS thực hiện.
- HS viết vào VBT.

- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2/100: Bàn ăn có 6 ghế, có 4 người đã ngồi vào ghế. Hỏi cần mấy người đến để ngồi hết ghế?

- GV nêu yêu cầu của bài. GV treo tranh.
- GV hỏi: Bài toán cho biết gì?
- Muốn biết cần bao nhiêu người đến để ngồi hết ghế ta làm như thế nào?
- GV cho HS viết phép tính vào VBT.
- GV mời HS chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS nêu miệng
- HS trả lời.

- HS nhận xét bạn

Bài 3/101: Có 4 bạn nữ đang chơi nhảy dây, thêm 3 bạn nam nữa đến chơi cùng. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn?

- GV nêu yêu cầu của bài.GV treo tranh.
- GV HD HS phân tích yêu cầu của bài và viết vào vở phép tính thích hợp:
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS viết vào VBT.

Bài 4/103: Trò chơi

GV phổ biến luật chơi

- HS chơi cá nhân trò chơi Bắt gà. HS nào bắt 6 con gà trong khoảng thời gian ngắn nhất sẽ là người thắng cuộc
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương

- HS lắng nghe.

- HS chơi trò chơi.

các bạn chơi tốt.

VẬN DỤNG: 3'**4. củng cố, dặn dò:**

- Cho HS chơi trò chơi “truyền điện”:
Ôn lại các phép cộng trừ trong phạm vi 10.
 - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
 - Nhận xét tiết học, tuyên dương.
-

Sáng: Thứ sáu ngày 6 tháng 1 năm 2023
Tiết 1 + 2 : KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
MÔN TIẾNG VIỆT

I. Mục tiêu: Đánh giá kết quả học tập của HS trong học kì 1

- Kiểm tra năng lực đọc, đọc hiểu của HS
- Kỹ năng làm bài tập chính tả và kiểm tra kỹ năng nghe viết
- Giáo dục HS ý thức khi làm bài

II.Đề bài:

- Có đề cụ thể đính kèm sau khi HS được kiểm tra)

III. Nhân xét kỹ năng làm bài:

Sau khi có kết quả kiểm tra:

Tiết 3: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I
MÔN TOÁN

I. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả học tập của HS trong học kỳ 1
- Kiểm tra kỹ năng làm toán cộng trừ trong phạm vi 10 và cộng, , đọc, viết và so sánh các số , nhận biết hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương, hình vuông, tròn, tam giác,.....
- Giáo dục HS kỹ năng xác định đề, tận dụng thời gian để làm bài cẩn thận và đầy đủ

II.Đề bài:

- Có đề cụ thể đính kèm sau khi HS được kiểm tra)
- **III. Nhân xét kỹ năng làm bài:**

Sau khi có kết quả kiểm tra:

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT LỚP****TẬP CHƠI CÁC TRÒ CHƠI DÂN GIAN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia các trò chơi dân gian do lớp tổ chức.
- Tích cực, hồ hởi chơi các trò chơi dân gian.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**1. Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 18**

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong, đồng phục.*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- Lắng nghe để thực hiện.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.2. Phương hướng tuần 19

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP, Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.3. Tập chơi các trò chơi dân gian

- GV hướng dẫn các HS chia sẻ theo tổ, nhóm với một số nội dung:

+ Em hãy kể tên một vài trò chơi dân gian mà em biết.

- HS chia sẻ trong tổ các trò chơi dân gian theo gợi ý của GV.

+ Ở quê mình các em thường chơi các trò

chơi dân gian nào?

+ Em hãy nêu cách chơi một trò chơi dân gian mà em biết.

- Tập chơi trò chơi dân gian:

+ GV giới thiệu cách chơi, luật chơi các trò chơi: Lắc lò cò, Ô ăn quan, Bịt mắt bắt dê.

+ GV chia lớp thành một vài nhóm.

+ Các nhóm thực hành luân phiên chơi các trò chơi dân gian.

+ HS lắng nghe

+ Chia theo bàn

+ Chơi trò chơi theo hướng dẫn.

Điều chỉnh

Chiều: Thứ sáu ngày 6 tháng 1 năm 2023

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ** **VƯỜN HOA TRƯỜNG EM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cần phải chăm sóc cây hoa trong trường để quang cảnh của trường thêm tươi đẹp.

- Thực hiện được công việc cụ thể để chăm sóc cây hoa trong vườn trường như: nhổ cỏ, tưới cây, xới đất.

- Có ý thức, trách nhiệm giữ gìn quang cảnh trường lớp sạch, đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Không gian thiên nhiên trong vườn trường để HS trải nghiệm.

- Dụng cụ chăm sóc cây xanh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- Ổn định:

- Giới thiệu bài

Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về vườn hoa của trường.

- Hát

- Lắng nghe

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

***Mục tiêu:**

- Biết cần phải chăm sóc cây hoa trong trường để quang cảnh của trường thêm tươi đẹp.

- Thực hiện được công việc cụ thể để chăm sóc cây hoa trong vườn trường như: nhổ cỏ, tưới cây, xới đất.

Hoạt động 1. Cùng đi thăm vườn hoa

***Mục tiêu:**

- HS hiểu để quang cảnh trường học trở nên tươi đẹp thì cần trồng cây, hoa trong khuôn viên nhà trường.
- Yêu thiên nhiên, có ý thức, tránh nhiệm giữ gìn quang cảnh trường học sạch, đẹp.

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS đi thăm vườn hoa trong trường và trao đổi, thảo luận với HS về các nội dung:

- Trong vườn có những loài hoa gì?
- Mọi người trồng hoa để làm gì?
- Để cây hoa tươi tốt chúng ta cần làm gì?

***GV kết luận.**

- Để quang cảnh trường học trở nên tươi đẹp hơn thì thầy cô giáo và các em HS có thể trồng thêm cây xanh, hoa. Mỗi thành viên trong trường đều có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cây cối trong trường.

- HS đi thăm vườn hoa trong trường; quan sát và trình bày những gì quan sát được.

- Theo dõi, lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2. Chăm sóc vườn hoa

***Mục tiêu:**

- HS thực hiện được một số công việc cụ thể để chăm sóc cây, hoa trong trường như nhổ cỏ, xới đất quanh gốc cây, tưới cây.

*** Cách tiến hành :**

- GV tổ chức cho HS:

- + Thảo luận, phân công kế hoạch chăm sóc vườn hoa.
- + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ để chăm sóc cây, hoa.
- + Thực hiện các việc chăm sóc cây, hoa.
- + Tự đánh giá kết quả của việc chăm sóc cây, hoa của bản thân và các bạn trong lớp.
- + Chia sẻ về cảm xúc của em sau buổi thực hành chăm sóc cây, hoa.

*** Kết luận:**

- Để cây, hoa phát triển tươi tốt mỗi người cần thực hiện các công việc cụ thể để chăm sóc cây như: nhổ cỏ, tưới cây.

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- + Làm việc theo nhóm

- + HS chuẩn bị : thùng tưới cây, bay,...

- + Ra trực tiếp chăm sóc cây hoa.

- + Tự đánh giá kết quả

- + Chia sẻ về cảm xúc của mình ngay tại vườn hoa.

- Lắng nghe, ghi nhớ

3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Lắng nghe

- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về vườn hoa của trường.

Điều chỉnh

Tiết 2: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng: và vật nuôi
- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

2. Phẩm chất:

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật .
- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

II . ĐỒ DÙNG , THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Máy tính, ti vi .

III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

- Kiểm tra bài cũ : Kể tên các cây , con vật xung quanh em ,
- Liên hệ vào bài học mới “ Chăm sóc , bảo vệ cây trồng và vật nuôi ” .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động 1: Khởi động

- HS hát bài Lý cây xanh

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

1. Giới thiệu bài:

2. Dạy bài mới:

Hoạt động 1 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ cây trồng

- * Mục tiêu : Biết chăm sóc cây trồng và có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây .

- HS hát

- HS lắng nghe

***Cách tiến hành**

Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp

- Yêu cầu HS quan sát hình trang 80 , 81 (SGK) .
- GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .
- HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc cây , thể thể hiện .

Bước 3 : Tổ chức làm việc theo nhóm

- Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .

Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp

- Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng .
- Cử đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng . Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn ,

Bước 4 : Cùng cố

- HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?
- GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng . Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh , sạch , đẹp .

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2 : Đóng vai , xử lý tình huống

*** Mục tiêu :**

HS có ý thức bảo vệ cây trồng nơi công cộng .

*** Cách tiến hành**

Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm

GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trang 81 (SGK) , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản .

Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp

Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.

- Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .

Bước 3 : Cùng cố

- HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?

Hoạt động 3: Cùng cố và hoạt động nối tiếp

- HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi.

- HS trao đổi theo nhóm.

- HS trình bày.

- HS trả lời và lắng nghe.

- HS đóng vai theo nhóm.

- HS trình bày.

- HS đặt câu hỏi cho các nhóm và các nhóm trình bày.

- GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.

Điều chỉnh

Tiết 3: TIẾNG VIỆT* **LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI ĐÃ HỌC**

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố lại cách đọc, viết 1 số vần, từ đã học
- Rèn kĩ năng phát âm, đọc trơn đúng, nhanh các vần, từ, câu, viết đúng 1 số vần đã học.
- HS có ý thức tích cực tự giác luyện đọc, viết ở mọi lúc, mọi nơi.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, 1 số câu ngoài bài đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

***HD1. Giới thiệu bài: 1'**

***HD2. Luyện đọc: 15'**

- Kể tên các vần đã học?
- GV ghi tên các vần lên bảng.
- HS nối tiếp nêu.
- HS đọc đồng thanh lại các bài
- HS luyện đọc theo nhóm đôi, luyện đọc bài cho nhau nghe; trong nhóm chỉnh sửa cho nhau.
- HS thi đọc ; lớp nhận xét bình chọn bạn tốt nhất.
- HS thi tìm từ, nói câu
- HS luyện đọc từ, câu
- HS hát
- HS nghe – viết vào vở ô ly
- Giao nhiệm vụ cho HS.
- GV quan sát giúp đỡ HS yếu.
- Tổ chức thi đọc
- + GV cùng HS nhận xét đánh giá.
- Tổ chức cho HS thi tìm từ có chứa vần, nói câu có vần...?
- GV ghi các từ, câu lên bảng
- Gv chiếu 1 số câu ngoài bài cho HS đọc.

***Giải lao: 5'**

***HD 3. Luyện viết: 12'**

- Gv đọc cho HS viết bài : “ Năng xuân hồng “
- Gv quan sát giúp đỡ HS.
- Nhận xét, chữ viết của HS

***HD 4. HD ứng dụng: 2'**

- Về nhà đọc lại các bài cho người thân nghe

***Nhận xét, đánh giá sau kiểm tra:**

Bài soạn đảm bảo thời gian, đúng KH đã duyệt

Duyệt 30/12/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu